

nhức ủa về cùng với bao tâm trạng buồn vui? Bao nhiêu năm xa quê với bộn bề công việc mà anh vẫn không quên được làng quê của mình, vẫn hướng về cái cổng làng đang đổi thay một cách âm thầm, lặng lẽ. Không biết là bà của anh, hay chính bản thân anh đang lặng lẽ đếm lại, điếm lại những gương mặt người làng đang thành đạt nơi xa xem có người nào còn nhớ tới làng, người nào vô tâm quên mất một lối về.

Chỉ có ai tha thiết với quê nhà mới không quên đi được cái tuổi thơ nghèo hèn, lam lũ của mình. Phũ nhận quá khứ là bất nhân, là có tội. Phũ nhận tương lai là hèn hạ, bạc nhược. Anh hiểu rằng, tương lai của làng sẽ còn nhiều người thành đạt và ra đi từ vết nứt của cổng làng. Vết nứt ấy như truyền thống hiếu học và ý chí tiến thủ đã ăn sâu, bám rễ vào tiềm thức của những con người lam lũ, đang khát khao thay đổi số phận của mình. Họ có tổ tiên phù hộ, có làng quê chở che, nâng đỡ. Và Đoàn Mạnh Phương mong mỗi ở họ đừng quên vết nứt của cổng làng, đừng quên gốc gác, nguồn cội, nơi đã sinh ra và nuôi dưỡng mình trưởng thành.

Qua thời gian, bài thơ "*Cổng làng*" đã có được một chỗ đứng trong lòng người đọc. Hãy một lần

quay trở về với vết nứt ở cổng làng để thăm thía hơn tâm trạng của anh.

Tháng 10 - 1997

## Cổng làng

Kính tặng quê hương tôi

*Những cơn gió vịn vào vết nứt cổng làng tôi*

*Mùi rơm rạ bé tôi lên bằng đằm đĩa ký ức*

*Lưng bà đã còng hơn*

*Lúa phơi như nước mắt*

*Những mùa đông hóc hác gọi tên chồi...*

*Hơi thở mùa màng rung qua tuổi thơ tôi*

*Có tiếng chim hót vào tim*

*Kể về vết nứt ở cổng làng*

*Về dấu chân của ông tôi, của cha tôi và nhiều người khác nữa*

*Từ cổng làng ra đi*

*Khi bình minh chưa vỡ*

*Chẳng kịp về gọt vỏ những mùa trăng...*

*Từng vết vôi loang lổ ở trên tường  
Với vết nứt ở cổng làng  
Cổ tích như dòng sông chảy vào tuổi nhỏ  
Chúng tôi lớn như cây  
Xanh trong mình nỗi nhớ  
Ký ức của xóm làng run rẩy vịn vào đây!*

*Những mái ngói vút cong in tạc thế Rồng bay  
Tuổi thơ mang hồn vía của làng  
lên tận cùng non cao  
xuông tận cùng biển cả  
Lời bà ru như ngọn đèn soi từng trang sách mở:  
- Bao tướng tá, nhà văn, tiến sĩ...  
Sinh ra từ vết nứt cổng làng tôi...*

1996

**Đoàn Mạnh Phương**

(Rút trong tập thơ *Câu thơ mặt người*

NXB Thanh Niên, 1999)

## Nỗi niềm của một đứa em

Không nhớ là tôi đã đọc bài thơ "*Ngày chị vào đại học*" của Bùi Đức Vinh ở đâu, trên báo nào, nhưng khi đó tôi đã rất thích và chép ngay vào sổ tay của mình. Kể từ đó, cái tên Bùi Đức Vinh khiến tôi chú ý nhiều hơn.

Có thể nói, "*Ngày chị vào đại học*" là một bài thơ xinh xắn, giàu cảm xúc, chứa chất tâm trạng

của một đứa trẻ, của một đứa học trò quê sớm già trước tuổi khi nghe tin chị mình được vào đại học. Những đứa trẻ ở những vùng quê nghèo khổ, phải lam lũ từ nhỏ nên thường trưởng thành sớm hơn và biết lo nỗi lo của người lớn. Đứa trẻ trong thơ của Vinh cũng vậy. Tôi đã đọc đi đọc lại nhiều lần bài thơ này mà không thể nào gạt bỏ được sự ám ảnh bởi nỗi niềm đau đáu của một đứa em khi vừa mừng cho chị đã có cơ hội học hành và đỗ đạt để có thể bay cao bay xa, lại vừa lo cho chị, lo cho mọi người trong gia đình mình và lo cho cả chính khát vọng của bản thân mình trong tương lai không xa. Cái lo lắng của trẻ con vẫn còn trong trẻo và đơn giản, nhưng với đứa em này thì sâu sắc hơn, người lớn hơn. Có lẽ, đó là nỗi trăn trở muôn đời của lũ học trò nơi quê nghèo, vì được đi học hết lớp mười hai đã khó, nói gì đến thi và học đại học. Tôi cũng đã từng ở trong hoàn cảnh đó nên vô cùng thấm thía tâm trạng giằng xé của một học trò nghèo khi phải lựa chọn giữa một bên là khát vọng học hành, đỗ đạt và một bên là gánh nặng của cả gia đình với nỗi lo cơm áo. Hết lớp mười hai, ai chẳng mong ước mình được làm sinh viên, được ngồi trong giảng đường đại học, nhưng mấy người dám vượt qua cái đói nghèo, mấy

người có được cơ hội để nộp hồ sơ đăng kí dự thi. Mà có dự thi cũng chỉ để cho người ngoài khát vọng chứ trông chờ gì để đạt để được học hành. Cho nên, không đỗ đại học chỉ làm cho nỗi buồn thoáng qua, bởi còn biết an ủi mình là kém cỏi, chứ đỗ đại học rồi sẽ càng buồn hơn, day dứt hơn vì làm gì được đi học. Vì thế, có người đỗ vào đại học, cả làng, cả xóm mới xôn xao:

*Ngõ xóm lao xao*

*Ngày chị vào đại học*

Cũng có người mừng vui, có người thán phục, có kẻ trách móc và cũng không ít kẻ độc mồm độc miệng: "*Đói rã họng ra mà còn sĩ*". Chuyện đời xưa nay vẫn thế và người phải chịu đựng nhiều nhất tất cả mọi điều tiếng ấy là người cha, người mẹ:

*Bố nháp chén say chẳng giấu cạn cái mừng*

*Khấp khởi mẹ cười lại thành thật nỗi lo.*

Cái mừng của bố chỉ được thể hiện trong lúc say, lúc bố đang vui mình trong sự lãng quên thực tại. Mẹ thì cười khấp khởi, nỗi vui mừng xen lẫn lo âu. Mừng vì cả làng quê này có được mấy người con đỗ vào đại học như nhà mình, nhưng lại lo làm sao có thể cho con cái có tiền học từng ấy năm trời, khi

mà mọi người trong gia đình còn quá vất vả mà vẫn ăn bữa đói bữa no. Và cái niềm vui xa xôi ấy không khoa lấp được nỗi lo "thành thật" trong đôi mắt, nỗi lo không hề giấu giếm, nhất là khi ngày nhập trường của con đã đến gần, phải xoay sở để có tiền cho con mang lên trường nhập học.

Phải công nhận rằng, cậu bé trong bài thơ rất tinh tế và giàu tình cảm. Một đứa em thương chị vô cùng, mà tình thương dành cho chị không chỉ bởi sự lo toan, đó còn là sự quan tâm chú ý đến tâm trạng của tất cả người thân trong gia đình trước sự kiện lớn lao này. Một sự quan sát rất kĩ càng và thấu hiểu. Chính sự thấu hiểu đó mà cậu đã nhận ra những việc làm đầy trăn trở của mọi người: anh bạn hàng xóm cùng học với chị, cũng ước mơ, cũng nhiều khát vọng nhưng không thể có điều kiện được như chị, bây giờ tủi thân, tủi phận, buồn và mặc cảm nên không dám sang chia tay chị:

*Hôm chia tay ra Hà Nội, người ấy bạn không sang.*

"Người ấy" còn đang phải "cậy ước mơ giữa cánh đồng lam lũ", nơi mà những ước mơ rất xa xôi, rất khó trở thành hiện thực. Chị cũng hiểu và em cũng

hiếu. "*Người ấy bận không sang*" đâu phải là một lí do chính đáng, bởi lẽ, đã là "*người ấy*", thì khi chị đỗ đại học, phải mừng cho chị mới đúng chứ, vì dù sao thì chị cũng đã thực hiện ước mơ cho cả "*người ấy*" nữa. Nhưng có lẽ *người ấy* không dám đối diện với chính mình, bởi khi gặp chị rồi cũng chẳng biết mình sẽ nói gì, hay lại làm cho cả hai thêm buồn hơn, nên đành phải lấy lí do là mình bận, không sang. Cái đói nghèo, lam lũ vẫn thường làm cho con người ta khổ sở và yếu hèn như vậy, luôn mặc cảm, luôn phải chạy trốn chính bản thân mình. Nhưng đâu chỉ có bạn của chị, mà ngay cả cha mẹ cũng đang khốn khổ để chạy vạy cho chị có tiền nhập trường nhưng không dám kêu ca lấy nửa lời. Bố mẹ phải đành lòng bán cả nhãn non với giá rẻ mạt, bán lúa, bán gà, bán lợn, thậm chí phải đi vay mượn với những cái lãi mẹ đẻ lãi con và phải bán đi cả những kỷ vật thiêng liêng của ngày cưới mà ông bà đã tặng cho. Đây cũng mới chỉ là sự khởi đầu trong khi cái sự học lại dang dẵng mấy năm trời. Thế là cha mẹ cứ gầy rộc đi, cứ hao mòn dần vì phải nhịn ăn, nhịn mặc, thắt lưng buộc bụng trong khi công việc lại nhiều hơn, vất vả hơn, nhọc nhằn hơn:

*Cha mẹ ở nhà một đời khó nhọc*

*Bóng cò chao gậy guộc cả lối về.*

Nếu bài thơ chỉ dừng lại ở đấy thì cũng chẳng có gì đáng nói, vì sự vất vả, nhọc nhằn, nghèo khó của những người dân quê nuôi con ăn học có thể gặp ở bất kì vùng quê nào và đó là chuyện chẳng cần phải bàn nhiều. Nhưng Bùi Đức Vinh đã khá chắc tay khi đưa thêm vào bài thơ khổ cuối:

*Ngày chị vào đại học*

*Bỏ lại đường rơm lúu ríu những lo toan*

*Cồn cào nhớ mùa trăng bông lúa chín vàng*

*Em nằm nghe ban mai vỡ òa trong mắt mẹ.*

Tới đây, người đọc đã gặp lại được đứa em trong bộ dạng của một đứa trẻ con khi có những suy nghĩ khá hồn nhiên, trong trẻo, chứ không còn là một "ông cụ non" như ở bốn khổ trước. Không còn thấy những trần trở, lo lắng, mà đã quay về với sự mơ mộng, lãng mạn của tuổi học trò khi đi trên con đường ngập ngụa rơm vàng, khi buổi tối ngẩng đầu lên trời thấy trăng sáng lung linh, lại nghĩ về những ngày mùa bận rộn nhưng phấn khởi vì được mùa. Mùa màng nối tiếp mùa màng. Cuộc sống tiếp tục sinh sôi. Đó không phải là sự chóng quên của trẻ nhỏ mà là sự chín chắn, trưởng thành của một người

mới lớn. Mọi lo toan rồi cũng qua mau, cũng tạm được gác lại để mọi người có thể vui sống với cuộc sống thực tại, để tiếp tục mơ ước, khát vọng và phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn. Chỉ có như thế, cuộc đời mới thực sự có ý nghĩa, mọi người mới có thêm động lực và niềm tin để tiếp tục cố gắng, tiếp tục phấn đấu. Cậu em cũng đã nhận ra điều này ở người mẹ tảo tần khi thấy *"ban mai vỡ òa trong mắt mẹ"*. Dù vất vả, dù cơ cực đến mấy thì bà vẫn có những giây phút hài lòng, mãn nguyện với cuộc sống của mình, vẫn luôn tự hào vì có đứa con giỏi giang và bà đặt nhiều hi vọng vào tương lai con cái của mình. Điều đó lại làm cho cậu em tràn đầy hi vọng. Câu thơ kết thúc đẹp, nâng được giá trị của bài thơ lên khi gieo vào lòng người đọc một cảm giác thán phục, kính trọng vô cùng những bà mẹ tảo tần, vất vả mà tâm hồn vô cùng cao đẹp, nhân hậu.

Đây không phải là bài thơ hay nhất của Bùi Đức Vinh và cũng không phải là bài thơ duy nhất của Vinh mà tôi thích, nhưng là bài thơ làm tôi thực sự xúc động và bị ám ảnh. Với những câu thơ đầy áp tâm trạng, Bùi Đức Vinh đã khắc họa thành công nỗi niềm của một đứa em trước *"ngày chị vào đại học"*. Đó là nỗi trăn trở về những ước mơ, những

khát vọng nơi quê nghèo. Những trần trở đó đã đưa  
ngòi bút của Bùi Đức Vinh thăng hoa.

Tháng 8 - 1998

## Ngày chị vào đại học

*Ngõ xóm lao xao*

*Ngày chị vào đại học*

*Bố nhấp chén say chẳng giấu cạn cái mừng*

*Khấp khởi mẹ cười lại thành thật nỗi lo.*

*Ngày chị vào đại học*

*Lá tre xanh ngun ngút bên đò làng*

*Thương đưa bạn nghèo cây ước mơ giữa cánh đồng  
lam lũ*

*Hôm chia tay ra Hà Nội, người ấy bạn không sang.*

*Ngày chị vào đại học*

*Cây nhân sai trĩu cành kẻ chợ đến mua non*

*Đám chào mào tử thân đuổi theo vùi vĩnh khóc  
Gió mê man ném khát vọng qua làng.*

*Ngày chị vào đại học*

*Hạt thóc đầm mồ hôi cũng bảo nhau cấp nón dời  
quê*

*Cha mẹ ở nhà một đời khó nhọc*

*Bóng cò chao gầy guộc cá lồi vể.*

*Ngày chị vào đại học*

*Bỏ lại đường rơm lúu riu những lo toan*

*Còn cào nhớ mùa trăng bông lúa chín vàng*

*Em nằm nghe ban mai vỡ òa trong mắt mẹ.*

**Bùi Đức Vinh**

## Góp thêm mấy lời về văn hoá đọc

Mới đây, anh bạn tôi là một nhà văn trẻ của Hội Nhà văn Việt Nam có gửi tặng tôi một cuốn sách anh vừa in chưa lâu. Trong thư gửi kèm, anh dặn đi dặn lại tôi là phải cố gắng dành thời gian để đọc hết cuốn sách đó và cho anh vài ý kiến. Đường như không tin lắm vào lá thư kia nên thỉnh thoảng, anh lại gọi điện hỏi tôi và giục. Thực tình, tôi không phải là người lười đọc, ít đọc, nhưng thường thì chỉ đọc những gì tôi quan tâm, những gì người ta đang bàn tán, hoặc đọc những gì của bạn bè, của những nhà văn nổi tiếng, của những người tôi quen biết trên các báo chí, chứ sách tặng thì rất nhiều, làm sao tôi có đủ thời gian để đọc được hết từng cuốn. Với lại,

cũng phải thú thật là sách bây giờ rất khó đọc, rất khó tiêu hoá nên có mấy khi tôi đọc được hết đầu, thường chỉ vài trang, cùn<sup>g</sup> lắm thì vài chục trang là bỏ. Thế nên, khi thấy một nhà văn trẻ được đánh giá cao như anh giục già, tôi không khỏi chạnh lòng nghĩ đến mình và những người viết khác, nhất là khi nghe anh kể lại chuyện một lần anh đến thăm bạn. Trong lúc ngồi nhà chờ bạn về, anh tiện tay lôi một quyển sách trên giá xuống đọc, không ngờ, đó lại là cuốn sách của anh tặng hồi nào và thật buồn là nó vẫn còn mới tinh, thậm chí mấy trang đầu vẫn còn dính vào nhau do nhà in xén không hết.

Nghĩ vậy, tôi thấy buồn quá. Ngay cả vợ của anh bạn tôi là một giáo viên dạy văn hẳn hoi, lại dạy văn cấp THCS - nơi mà học sinh được cô ấy dạy làm thơ, viết truyện ngắn nhưng lại luôn coi việc viết lách của chồng là dở hơi, là thừa thời gian. Không bao giờ vợ anh ấy đọc sách và những bài viết, sáng tác của chồng. Mới đầu, anh cứ đinh ninh là do những tác phẩm của anh quá tệ, không thể đọc được, nhưng sau đó thấy ngay cả những tác phẩm nổi tiếng từng đoạt giải Nobel mà anh mang về, cô ấy cũng không đọc. Cuối cùng thì anh cũng hiểu ra là cô ấy có quá nhiều cái để nghe, để xem nên việc

đọc không có thời gian để thực hiện. Với lại, cuộc sống có quá nhiều điều để lo lắng khiến cô ấy không đủ tinh tâm để có thể nhâm nhi đọc sách.

Trong một cuộc toạ đàm ở Hội nghị Những người viết văn trẻ toàn quốc lần thứ VII được tổ chức tại thị xã Hội An (Quảng Nam) giữa tháng 5 năm 2006 vừa qua, có đại biểu đã hoài nghi: *"Chúng ta đang sống trong một thời điểm mà càng ngày đọc giả càng ít đọc thơ. Chúng ta sẽ sống trong thời điểm mà chỉ có các nhà thơ đọc thơ của nhau thôi và cuối cùng thì chỉ có mỗi người làm thơ tự đọc thơ của mình"*. Điều đó không phải là không có cơ sở, nhất là khi mà mấy năm gần đây, dù ngày Thơ Việt Nam được tổ chức rầm rộ khắp cả nước nhưng những người quan tâm đến nó không nhiều và chủ yếu cũng bởi vì sự tò mò. Điều này cũng đã được nhà lí luận phê bình Lâm Quang Ngọc khẳng định trong một bài viết in trên tạp chí *Văn nghệ quân đội* cách đây chưa lâu, khi ông cho rằng, trên các tờ báo, tạp chí vẫn ra hàng ngày, *"những bài nghiên cứu, bình luận, tản văn, những truyện ngắn, đặc biệt là những bài thơ, thông thường chỉ đóng vai trò trang trí cho tờ báo chứ rất ít khi được đọc giả quan tâm"*.

Cũng đã có không ít nhà văn, nhà nghiên cứu

phê bình đi tìm nguyên nhân của thực trạng trên khi mà nhiều người cho rằng: thời đại của văn hoá đọc đã được thay thế bằng thời đại của văn hoá nghe nhìn. Điều đó do quỹ thời gian của mọi người ít hơn và đặc biệt là sự tiếp nhận thông tin phải nhiều hơn. Những ý kiến đó không phải là không có lí khi mà các phương tiện nghe nhìn ngày càng nhiều, ngày càng chiếm lĩnh mọi lĩnh vực của cuộc sống và nhiều người viết muốn sống được cũng phải chuyển sang viết cho các phương tiện nghe nhìn cũng như phải chấp nhận những yêu cầu của các phương tiện đó. Nhưng cứ thử nhìn vào một đất nước có công nghệ nghe nhìn vào loại bậc nhất thế giới là Mỹ với mỗi ngày ra hàng nghìn loại báo, riêng các tờ nhật báo cũng dày hàng chục trang và có hàng chục kênh truyền hình các loại phát sóng hai mươi bốn trên hai mươi bốn giờ trong ngày, nhưng người Mỹ vẫn dành nhiều thời gian để đọc sách và sách vẫn là một sản phẩm được ưa chuộng bậc nhất nên tiêu thụ rất nhanh. Đơn cử như năm 2001, ngành phát hành sách ở nước này đã đạt doanh thu trên 45 tỉ đô-la, cao hơn cả doanh thu của phim ảnh Hô-li-út, thì không thể vội vàng khẳng định: văn hoá đọc đang mất dần đi trong đời sống là do thiếu thời gian, bởi

chắc chắn một điều là quỹ thời gian rảnh rỗi của một người dân Mỹ ít hơn của một người dân nước mình. Cũng có thể vì thói quen đọc sách hàng ngày của người Mỹ đã được hình thành từ rất lâu đời và họ cũng có nhiều tiền hơn để mua sách về đọc. Cũng có thể bởi nên văn học Mỹ là một nền văn học lớn bậc nhất của thế giới nên có nhiều tác phẩm đáng đọc hơn, nhưng ngày trước, người dân mình còn biết chữ ít hơn bây giờ nhiều, các tác phẩm văn học cũng không phong phú và được phát hành rộng rãi như bây giờ mà họ vẫn yêu sách và đọc sách đến si mê. Cũng có thể hiểu rằng, văn hoá đọc ở nước ta đang thiếu một sự định hướng cần thiết từ những nhà phê bình, nhất là khi mà thị trường sách văn học đang ngày càng loạn lên với đủ thứ vàng thau lẫn lộn.

Hiện nay, sách văn học được in ra quá dễ dàng và đang trở thành một thứ mốt, nên mỗi người chỉ cần có vài triệu đồng là có thể in ra từ vài trăm đến vài nghìn cuốn sách. Sách bạt ngàn. Đủ các kích cỡ, hình thức. Nhiều nhất vẫn là sách văn học, trong đó chiếm phần lớn là thơ. Sự cởi mở của ngành xuất bản giúp cho tất cả mọi người có thêm cái quyền được công bố thành văn bản, thành sách tất cả

những thứ gì mình viết ra, miễn là không sai trái, trong khi đó có nhiều nhà văn lại không thể làm được điều này. Vì vậy, đối với nhiều người, bỏ ra vài chục nghìn đồng để mua báo đọc hàng ngày còn sướng hơn là phải bỏ ra chỉ khoảng chục nghìn để mua một tập thơ hay một tập truyện ngắn. Thậm chí, được ai đó tặng cho một cuốn sách văn học, không ít người còn cảm thấy chẳng khác nào phải chịu một cực hình vì nếu nhận mà không đọc thì có vẻ như coi thường người tặng sách, còn đọc thì khổ hơn là bị tra tấn khi vừa mất thời gian, vừa mệt người, lại vừa cảm thấy bực cả mình. Như vậy thì đúng là chất lượng sách đang có vấn đề và người đọc không có được sự định hướng tốt nên họ tỏ ra thờ ơ với sách văn học cũng là điều dễ hiểu.

Cũng phải thẳng thắn thừa nhận rằng, nhiều người viết đang tự đánh mất đi hình ảnh tốt đẹp của mình trong lòng độc giả khiến độc giả thiếu tôn trọng tác phẩm của họ. Nhiều người viết mới có được chút ít tên tuổi đã bắt đầu huyênh, phát ngôn bừa bãi, coi người khác chẳng ra gì và cho mình là số một. Nhiều người khác lại thích quan hệ không chính đáng với người khác giới bằng tên tuổi của mình. Nhiều người tìm đến các cơ quan, doanh

nghiệp để bám chặt lấy họ, gạ họ viết bài, in sách cho bằng được với ý đồ vùi vĩnh một cách trắng trợn. Chỉ tiếc rằng, khi làm những việc thiếu nhân cách đó, họ luôn vỗ ngực xưng danh là nhà văn này, nhà thơ nọ với vẻ mặt căng căng đầy tự mãn. Nhiều hội viên, biên tập viên tạp chí của một số Hội VHNT còn lợi dụng việc in bài cho bạn đọc để lấy vài bữa ăn và một chút lợi lộc nho nhỏ. Nhiều người khác khi in sách xong, không bán được lại tìm đến kì kèo, ăn vạ ở các địa phương, các cơ quan, doanh nghiệp, trường học để họ phải mua cho bằng được vài cuốn mới chịu đi, dù biết mười mươi là họ cực kì khó chịu, cực kì ghét mình và chắc chắn cũng không thèm đọc sách của mình lấy một chữ. Tất cả những điều đó vô hình trung đã đẩy người đọc ra xa và làm cho độc giả coi thường, có ấn tượng xấu với mọi người viết.

Nói chung, trong xu hướng văn hoá đọc đang mất dần đi chỗ đứng như hiện nay, việc xuất bản các tác phẩm văn học đang là nỗi lo của không ít nhà văn, nhà thơ. Nên kinh tế càng phát triển thì văn học càng vất vả hơn để tìm được chỗ đứng cho mình, nhất là khi mà mọi người có quá nhiều thứ ưu việt hơn để lựa chọn. Vì vậy, muốn biến các tác phẩm văn học thành hàng hoá, một thứ hàng hoá

chất lượng cao, có hàm lượng trí tuệ nhiều nhất trong các loại hàng hoá, có khả năng kích thích lòng ham muốn của người tiêu dùng thì không phải là điều dễ dàng và không phải có nhiều người làm được. Nhưng cũng không vì thế mà không in sách nữa vì sách chính là sự sống của nhà văn. Dù sao thì cũng không thể làm phiền mãi các cơ quan, doanh nghiệp, trường học nếu như họ thực sự không muốn và không có nhu cầu, bởi điều đó sẽ khiến họ có những suy nghĩ không hay về tất cả người viết. Các nhà văn ngày trước cũng vẫn thường chỉ in tác phẩm của mình với số lượng rất ít để tặng cho những người nên tặng. Vậy mà họ vẫn trở thành những nhà văn lớn, tác phẩm của họ vẫn bất hủ và trở thành món quà sang trọng, đầy ý nghĩa, luôn được mọi người nâng niu, trân trọng.

*Tháng 8 - 2006*

## Tạp chí Sông Châu số 74

*(Tạp chí sáng tác, nghiên cứu phê bình văn học nghệ thuật của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam, 2 tháng 1 số)*

Trước khi có trong tay cuốn tạp chí Sông Châu số 74 (số ra tháng 4 - 2009), tôi đã không tin khi nhiều người nói với tôi rằng, số tạp chí này chẳng khác nào một nồi lẩu thập cẩm, ăn cũng chẳng nổi, đồ đi cũng chẳng xong, thậm chí còn làm những người bình thường, chứ không tính những người kén ăn, cảm thấy thật nhạt nhèo, vô vị. Điều đó khiến cho nhiều người còn cảm thấy thật buồn lòng khi đầu bếp vẫn là những người trong Ban biên tập cũ. Nhưng quả thực, đọc xong, tôi có cảm giác chua chát, buồn và khá xấu hổ. Tạp chí Sông Châu của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam đây ư! Trước đây, mặc dù chưa bao giờ nó được đánh giá là một tạp chí hay, nhưng trong mặt bằng chung của các Hội Văn

học nghệ thuật địa phương, nhất là khu vực Đồng Bằng sông Hồng thì “*cũng vào hàng trung bình, không đến nỗi nào*” và cũng làm cho những người yêu văn học nghệ thuật Hà Nam cảm thấy tạm yên lòng. Thế nhưng bây giờ thì cả những người lạc quan nhất cũng sẽ cảm thấy lo khi mà đúng là tạp chí đang dần dần trở thành một tờ tạp san của một Câu lạc bộ thơ cấp xã. Nếu dễ tính hơn, có thể nói là Ban Biên tập đã bắt đầu tỏ rõ sự bối rối, bất lực trong việc tổ chức bài vở khi mà tình trạng *ăn đong* từng số đã diễn ra nhiều năm và dù 2 tháng mới có một số, và số lượng bài vở gửi về văn phòng Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam cũng không đến nỗi nào, thậm chí khó thể ngồi đếm từng bài mà phải dùng cân lên từng bó với những *vài lạng thơ, vài lạng văn* xuôi mỗi ngày. Có thể nói, mỗi kỳ ra tạp chí, Ban biên tập nhận được *hàng cân* bản thảo. Vậy mà cũng chẳng thể dùng được bao nhiêu.

Trần ngập tạp chí số này là Thơ, thơ và thơ. Hình như thơ dễ viết hơn thì phải, hay tại văn xuôi khó dùng nên rất vắng bóng các tác phẩm văn xuôi. Điều đáng nói là thơ hầu hết ở dạng vè, nôm na, dễ dãi, đọc xong chẳng thấy một chút cảm xúc nào, thậm chí thấy ngồ ngồ, thấy lơ mơ, kể cả thơ của các

hội viên. 32 trang tạp chí thì có đến 8 trang thơ, trong đó có thơ của các hội viên: Bắc Môn, Nguyễn Hải Chi, Nguyễn Xuân Công, Trần Tiến Như, Trần Như Thúc, Nguyễn Thế Vinh, Phạm Lê, Hoàng Văn Việt, Lê Trung Hợp, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Công Tú, Đinh Kim Anh, Trần Văn Lộc và một trang giới thiệu thơ của hội viên Nguyễn Văn Thắng nhân dịp anh bảo vệ thành công xuất sắc luận án Tiến sĩ. Nhìn chung thơ nặng về gieo vần, nhẹ về câu chữ, nghĩa thơ nên người đọc khó có thể tìm thấy sự rung động trong cảm xúc.

Điều ngạc nhiên lớn nhất là mặc dù phát hành vào tháng Tư, một tháng có rất nhiều sự kiện lịch sử trọng đại như Kỷ niệm *Chiến thắng 30 tháng 4, Ngày Quốc tế Lao động 1-5, Chiến thắng Điện Biên Phủ 7-5, 50 năm đường Trường Sơn huyền thoại 19-5...* và còn nhiều sự kiện trước và sau đó nhưng tuyệt nhiên không thấy một dòng nào nói về các sự kiện trên. Hình như tạp chí số này tách rời khỏi đời sống chính trị trong nước! Cũng có thể Ban biên tập không kêu gọi được ai viết cho những sự kiện trên, bởi chính họ còn đang say sưa, mê mải với những bài viết về Lễ hội Tịch điền (Đội Sơn - Duy Tiên) suốt từ ngày 7 Tết nguyên đán mà không biết rằng,

bây giờ đâu còn cày bừa gì nữa vì lúa đang chín, chuẩn bị thu hoạch rồi (bài “*Đọi Sơn - đất thiêng lễ trọng*” của Nguyễn Thế Vinh), họ còn la đà trong ngậy ngất men thơ của ngày Thơ Hà Nam (suốt từ *Rằm tháng Giêng*) khi mà những người làm thơ đã dần quên cả ngày kỷ niệm đó vì cuộc sống có quá nhiều thứ khác phải quan tâm (bài “*Ngày thơ Việt Nam trên quê hương Nguyễn Khuyến*” của N.Y.T. dài tới 2 trang), hay còn vẩn vơ triết lí về con trâu (bài “*Tản mạn về trâu*” của Đinh Cẩm) khi mà cái năm Kỷ Sửu đã qua được một nửa... Họ như đi trên mây trên gió thế thì bảo sao tạp chí không có sức sống và hơi thở thời đại! Nếu không có truyện ngắn *Người của một thời* của Nguyễn Tiến Hoá viết về người lính sau chiến tranh với những số phận, những ngấm ngội, những trải nghiệm, những ký ức của một thời trận mạc thì những ngày tháng Tư lịch sử cũng chẳng có nghĩa lí gì. Ngay cả bút ký: *Nơi đánh thức những tâm hồn ngủ quên sau thời trận mạc* viết về đời sống của Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh tâm thần Ba Sao (Kim Bảng -- Hà Nam) do tôi cất công viết khá kỹ lưỡng, nhưng khi in lên thì trời ơi, họ sửa đầu đề thành: *Nơi đánh thức những tâm hồn sau trận mạc*. Trời ạ, những

tâm hồn sau trận mạc làm sao phải đánh thức, đánh thức để làm gì... Đọc xong, xấu hổ chín cả người!!!

Ghi nhận nhất ở tạp chí số này là sự xã hội hoá đã đến mức “bán đất” của tạp chí cho những tác phẩm câu lạc bộ ký sinh. Thực ra thì tôi hoàn toàn ủng hộ việc này bởi từ trước đến nay, mảnh đất của Sông Châu cũng như hầu hết các tạp chí địa phương khác, khá cục bộ khi mà nó chỉ dành cho văn nghệ sĩ trong tỉnh, vài cộng tác viên trong tỉnh và vài người của Hà Nam đang sinh sống, làm việc ở nơi khác, hi hữu lắm mới có vài tác giả không phải người Hà Nam. Thế nên, khi mở tạp chí ra cứ phải gặt đầu lia lia chào người quen đến mỗi cả cổ. Bây giờ thì những người quen phần nhiều đã trốn biệt tăm biệt tích, không biết do họ chê nhuận bút bèo bọt không thêm viết nữa hay hoài thai mãi chẳng sinh được đứa con nào! Thế nên, Ban biên tập phải xã hội hoá bằng cách từ số này, mỗi số đưa một trang thơ văn của các Câu lạc bộ thơ văn trong tỉnh lên để vừa có bài cho đỡ cháy, vừa để họ mua tạp chí, tặng tia-ra phát hành, tặng kinh phí in ấn cho đỡ lỗ. Với lại, việc đăng bài người khác, tỉnh khác chỉ làm tạp chí hay hơn, sang hơn và có nhiều bạn đọc hơn thôi chứ

có mất gì đâu. Thế nhưng, tư tưởng tiểu nông của người Việt mình vốn ích kỷ mà, chẳng thể trách được. May mà nó sớm chấm dứt, chứ nếu không, tạp chí chẳng còn bài để in ấy chứ. Nhưng hào phóng đến mức in tới 3 trang thơ và một trang giới thiệu Câu lạc bộ thơ văn Núi Ngọc của huyện Kim Bảng thì quả là hi hữu. Những bài thơ của các tác giả Nguyễn Văn Ngọc, Đinh Quang Kiểm, Hồ Nức, Đinh Văn Thái, Nguyễn Thị Thanh Niềm, Hoàng Trọng Phê, Hồ Quang Luật, Lê Trọng Đăng, Nguyễn Đức Khoán, Trần Ngọc Lộng, Lê Thị Xuân, Nguyễn Thị Vịnh, Nguyễn Anh Dũng... nếu được chọn lựa kỹ hơn, có lẽ họ sẽ được trọng vọng và yêu mến hơn, đằng này khá nhộm nhộm, xộc xệch thật chẳng biết thế nào là thơ nữa! Thế có được gọi là xã hội hoá không, hay là “bán đất”, hay nói như một số người khó tính là *lầu thập cẩm!*

Thơ lên ngôi thì văn xuôi xuống chiếu dưới là lẽ đương nhiên. Vì thế, những truyện ngắn số này cũng không có gì nổi bật lắm với *Thông điệp tình yêu* của Chu Thị Phương Lan chẳng biết thuộc thể loại gì và nói về cái gì dù tôi đọc đi đọc lại đến hoa cả mắt. Tản văn *Đêm giây* của Lê Thanh Kỳ cũng khá nhiều tâm trạng, nhưng phải kể đến công lao

của Lưu Quốc Hoà với truyện ngắn *Một kiểu trời* đầy, dù không thật xuất sắc nhưng cũng vớt vát, cứu vãn cho tờ tạp chí để người đọc khỏi ném đi một cách không thương tiếc. Truyện đã in đi in lại ở nhiều báo chí và cả trên blog của anh. Ngoài ra, tạp chí số này còn có hai bản nhạc của Văn Hào và Quốc Huy, một bài nghiên cứu của Mai Khánh (Giám đốc Bảo tàng tỉnh Hà Nam) và một số tranh ảnh của hội viên.

Hy vọng, sau số này, Ban biên tập sẽ có thêm thời gian nhìn nhận lại và thu hoạch được nhiều hơn những bài tâm tàm cho tạp chí đỡ nghèo nàn và đơn điệu, thậm chí tránh được tình trạng trở thành tập san của một Câu lạc bộ thơ văn cấp xã!

*Tháng 4 - 2009*

# Tạp chí Sông Châu số 75

*(Tạp chí sáng tác, nghiên cứu phê bình văn học nghệ thuật của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam, 2 tháng 1 số)*

Dày dặn và phong phú bài vở hơn các số trước là cảm nhận đầu tiên khi đọc tạp chí Sông Châu số 75, được phát hành vào tháng 6 năm 2009. Tuy nhiên, nhiều người đọc lại khá thắc mắc là tại sao những sự kiện lịch sử của tháng 5 đã qua khá lâu, bây giờ lại được viết với khá nhiều bài, giống như một sự tiếc nuối lịch sử, hay nói bóng bẩy hơn là giống một chàng trai sau khi ở nhà bạn gái của mình về mới ngắm nghía lại dung nhan, quần áo, giày dép xem có ổn không. So với báo, tính thời sự của tạp chí ít hơn, nhất là tạp chí văn học hai tháng mới ra một số thì càng khó để cập nhật, nhưng dù làm gì, dù làm thế nào thì báo chí vẫn phải phản ánh mọi mặt đời sống xã hội trong những thời điểm nhất định và vì thế, việc bám sát các sự kiện lịch sử, nhất là những ngày lễ lớn là không thể thiếu. Việc bám sát này, lẽ ra nên đi trước đón đầu các sự kiện để người đọc hiểu hơn về sự kiện đó, về những tâm tư tình cảm, thái độ của mọi người với các sự kiện đó và vì thế

mà tạp chí số này nên đi vào các sự kiện của tháng 6 và tháng 7 thì người đọc thấy thích hơn và thấy được sự hiểu biết, tầm tư duy, trí tuệ của tập thể ban biên tập. còn những sự kiện đã qua, nếu viết lại chỉ nên viết dưới dạng các tin hoặc các bài phản ánh ngắn để tổng kết sự kiện.

Điều mà nhiều hội viên tỏ ra khá bức bối là hai số gần đây, mỗi số đều có khá nhiều lỗi chính tả, lỗi trích dẫn thơ và số nào cũng có hội viên có đến hai bài viết đăng trên cùng một số tạp chí, trong khi đó nhiều hội viên khác không có bài được in, nhất là những bài của cùng một hội viên đó, chất lượng cũng chẳng xuất sắc gì nên nhiều người tỏ ra hoài nghi về sự minh bạch cũng như sự công tâm của đội ngũ Ban biên tập. Điều này trước đây chưa xảy ra. Và quả thực, nhiều người đặt câu hỏi: *Hình như tờ tạp chí đã là của riêng mấy người trong ban biên tập để họ quý ai, thích ai thì dùng đến hai bài của người đó, còn ghét ai, bức ai thì gạt bài của người đó ra, chứ không phải là của chung cả Hội VHNT nữa.* Thực lòng mà nói, những điều đó cũng gây ra ít nhiều dư luận không hay dù phải thừa nhận sự nỗ lực của ban biên tập khi in được một số lượng bài vở khá đáng nể, cũng như tăng số trang in từ 32 trang

ruột lên 40 trang khiến tờ tạp chí bỗng nhiên có trọng lượng nặng hơn, cầm trên tay cũng thấy được sự *tăng cân* của nó. Và dù có không muốn để ý đến ý kiến của các hội viên, của dư luận khi mà Ban biên tập cho là thiếu tinh thần xây dựng và thiếu thiện chí đó thì Ban biên tập cũng nên có được những sự điều chỉnh tốt hơn vì điều này trước đây cũng đã làm rất tốt. Giá như ban biên tập đọc *bông* kỹ hơn để không xảy ra *lỗi chính tả*, những lỗi mà học sinh tiểu học có thể dễ dàng nhận ra và các thầy cô giáo có thể *cho điểm không* vì trừ hết lỗi chính tả thì tạp chí sẽ đỡ hơn những hạt sạn và người đọc, người viết cũng đỡ phải nhíu mày khó chịu, thậm chí cười phá lên như ma làm giữa đêm hôm khuya khoắt khi giở tạp chí ra xem.

Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 50 năm đường Trường Sơn huyền thoại đã được các báo chí khác làm cách đây ít nhất là hơn một tháng khi ngày kỷ niệm đến gần, thì bây giờ khi người ta đang chuẩn bị cho những ngày kỷ niệm sắp tới, tạp chí Sông Châu mới quay lại đề cập khá đậm đặc trên tạp chí số 75 này với 7 trang in, trong đó đáng chú ý nhất là bài phát biểu của ông Trần Hồ - Phó Bí thư thường trực Tỉnh uỷ Hà Nam trong Lễ kỷ niệm 50

năm ngày mở đường Hồ Chí Minh và bài “Về bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh” của Phạm Bá Chúc – Phó trưởng ban liên lạc bộ đội Trường Sơn tỉnh Hà Nam với những số liệu khá thú vị. Ngoài ra, còn có các bài viết về Bác của Đinh Cẩm, Nguyễn Thế Nữ và các bài thơ của Lê Trung Hợp, Nguyễn Văn Nhuận, Nguyễn Công Tú, Hoàng Văn Việt, Phạm Lê, Trần Như Thức.

Lùi xa hơn nữa, tạp chí còn tổ chức tới 3 trang in các bài viết về 55 năm chiến thắng Điện Biên Phủ khi mà các đồng nghiệp làm báo khác từ lâu lắm đã hoàn thành nghĩa vụ của mình trong việc phản ánh này. Đó là các bài viết kể lại kỷ niệm của người trong cuộc do Đại tá, nhà văn Lương Hiến viết, bài viết về hoàn cảnh ra đời bài hát *Hồ kéo pháo* của nhạc sĩ Hoàng Vân và các bài thơ của Phạm Quyết, Lê Đức Quảng, Lương Sơn, Trương Văn Thơ.

Nếu chỉ có thế thì cũng không đáng bàn nhiều vì ngoài hai ngày kỷ niệm đã qua từ lâu được đề cập đến ở trên, hai ngày kỷ niệm khá tiêu biểu của tháng 6 này, được sự quan tâm của đông đảo dư luận xã hội và đang là *đề tài nóng* thì ban biên tập lại không biết lấy đâu ra bài, đành lấy một chùm tranh của thiếu nhi Hà Nam tham dự triển lãm

tranh toàn quốc lần thứ Nhất để in với ý nghĩa *Kỷ niệm ngày Quốc tế Thiếu nhi* mà người đọc không thể đòi hỏi gì hơn, dù trẻ em đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước cũng như toàn xã hội. Đáng buồn hơn nữa là để kỷ niệm ngày *Báo chí cách mạng Việt Nam*, một ngày của đội ngũ những người trong Ban biên tập mà Ban biên tập cũng không thể đào đâu ra bài viết *ra hồn*, đành giao cho nhà báo Nguyễn Văn Nhuận của tạp chí viết về những kỷ niệm của tạp chí Sông Châu với bạn đọc bằng một bài văn viết ầu, trúc trắc, câu tứ lủng lẻo, câu chữ khô khan và nội dung thì... chẳng có gì! Bài viết được dàn mỏng ra với phong chữ to và thưa mới kín được một trang tạp chí!

Tiếp tục thực hiện chủ trương viết về cơ sở để phát hành tạp chí, số này, tạp chí Sông Châu có chuyên trang viết về các mặt đời sống xã hội của *huyện Kim Bảng* với một bài ký của Nguyễn Thế Vinh tổng hợp một cách chung chung các số liệu cơ bản trong bản báo cáo thường niên của một số ban ngành trong huyện Kim Bảng nên người đọc cũng khó thể hình dung người dân Kim Bảng đang sống thế nào, cái gì là điển hình, cái gì đang là trở ngại, thử thách và những cố gắng của họ thể hiện thế

nào... Rất tiếc, tôi là một người con đang sống tại Kim Bảng với rất nhiều nguồn thông tin thì đang bị Ban biên tập *ghét* do bài viết về *tạp chí số 74* nên không bảo viết bài. Ngoài ra, thì không có thông tin gì khác hơn, chỉ có một trang thơ của những người xưa viết về Kim Bảng và thơ viết về Kim Bảng của các tác giả đương đại như Minh Thuận, Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Xuân Công, cùng hai bản nhạc của Sỹ Thắng và Hạnh Phúc. Giá như làm kỹ hơn, có chiều sâu hơn thì Kim Bảng có rất nhiều tiềm năng, rất nhiều đặc sản, rất nhiều diễm văn hoá, tham quan du lịch, rất nhiều làng nghề, rất nhiều thành tựu trong xây dựng đường giao thông, xây dựng làng văn hoá, thuỷ nông... luôn dẫn đầu toàn tỉnh sẽ được mọi người biết đến dù chỉ là những nét chấm phá nhỏ nhoi. *Kim Bảng không nghèo nàn và đơn điệu thế!*

Trang Văn học nhà trường có thơ của Đoàn Văn Thanh, Lê Huy Trường, Nguyễn Văn Thắng, Phan Thành Minh và tản văn của Trang Thu. Nhìn chung, thơ số này vẫn là việc cần phải nói khi có tới *vài bài thơ* cực kỳ nô nê, dễ dãi, vắn vè, còn lại thì khá đều đều, na ná như nhau và ít cảm xúc. Đây là vấn đề được bàn nhiều, nói nhiều, thậm chí các cuộc

họp, nhà văn Đoàn Ngọc Hà - Tổng Biên tập tạp chí cũng có khá nhiều bài viết phân tích rất sâu sắc về điều này nhưng hình như nhiều người không nghe, không muốn nghe nên sau đó thấy họ thi nhau lên đọc thơ của mình với vẻ kiêu hãnh và tự tin vốn có, còn các sáng tác thì dậm chân tại chỗ hoặc tụt lùi những bước rất dài. Ngoài các bài thơ ở các chuyên mục trên, còn có thơ của các tác giả và hội viên: Hoàng Thị Bảy, Nguyễn Hải Chi, Đinh Thị Hằng, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Ngọc Thao. Hầu như cả 5 hội viên bộ môn Thơ vừa được kết nạp đều trình làng những sáng tác thơ của mình, dù cố gắng nhưng so với những bài thơ họ được giải để được kết nạp hội thì thật khó nhận ra họ như thế nào.

Truyện ngắn số này lại được. Chỉ có hai truyện ngắn thôi nhưng chất lượng đều khá. Đó là truyện ngắn *Lão kéo vó bè trên sông Lê* của Từ Nguyên Tĩnh với giọng văn nhẹ nhàng khai thác khá sâu sắc đời sống và tâm lí của nhân vật Lão Bồi, cùng những thăng trầm, những vạt lộn của cư dân một khúc sông. Truyện ngắn *Chim hoạ mi* của Lê Thanh Kỳ, hội viên bộ môn Văn xuôi vừa được kết nạp lại có giọng điệu giễu cợt, đả kích rất khôn khéo và rất hay về một thú chơi kiểu cách của một vị thẩm phán

giàu có nhưng hờn hĩnh, cuối cùng đã chết uất ức vì thú vui của mình khi quên mất cả gia đình, người thân xung quanh đang tồn tại. Hai truyện ngắn với hai đề tài khác nhau, lại viết khá có nghề nên đọc khá ấn tượng và thực sự là điểm sáng cho tạp chí Sông Châu số 75.

Ngoài ra, tạp chí số này có bài viết của nhà văn Vũ Minh Thúy giới thiệu về nhạc sĩ Sỹ Thắng trong trang hội viên, bài *Lên bắc ký sự* của Đoàn Ngọc Hà vẫn là giọng văn nhừa nhựa đầy mới lạ và ngang tàng, kể về chuyến đi Tây Bắc của Ban chấp hành Hội trong tháng 4 vừa qua, khá thú vị. Trang ***Nghiên cứu phê bình*** có bài của Nguyễn Đình Lợi viết về một cách hiểu khác bài thơ *Kẽm Trống* của Hồ Xuân Hương và bài của Bắc Môn viết về sức sống của thơ Đường luật. Ngoài ra còn có truyện ngắn dịch của Hoàng Giang Phú và thể lệ cuộc thi viết về tam nông cùng các ảnh và tin văn nghệ khác. Tạp chí cũng thông báo tin buồn khi nghệ sĩ Nguyễn Lan Tuyết, hội viên bộ môn Âm Nhạc qua đời vì bạo bệnh khi mới ở tuổi 50, thời kỳ chín của sự nghiệp nghệ thuật.

Tháng 6 - 2009

## Tạp chí Sông Châu số 77

*(Tạp chí sáng tác, nghiên cứu phê bình văn học nghệ thuật của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam, 2 tháng 1 số)*

Tháng 11 mới kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, nên Ban biên tập tạp chí Sông Châu quyết định để dành cho số sau, còn tháng 10, ngoài ngày Quốc tế Người Cao tuổi (1-10) và ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20-10) thì không còn ngày lễ kỷ niệm nào khác nên tạp chí Sông Châu số 77, ra tháng 10 năm 2009 không phản ánh gì về các

ngày lễ kỷ niệm trên, mà trọng tâm tập trung cho các tác phẩm dự thi về đề tài: “*Nông nghiệp, nông dân và nông thôn Hà Nam thời kỳ đổi mới*” và *Kỷ niệm 10 năm thành lập trường THPT Dân lập Thanh Liêm*. Hà Nam (1999 – 2009). Có thể những người làm tạp chí cho rằng, những người cao tuổi không cần phải quan tâm nhiều, nhất là khi đây lại là ngày của người cao tuổi của thế giới chứ không phải của Việt Nam và xã hội cùng mọi báo chí khác đều đã quan tâm cả rồi, còn *Ngày Phụ nữ Việt Nam* thì năm nào cũng kỷ niệm, một năm lại có những hai ngày dành cho phụ nữ nên số này cũng không có một dòng nào nhắc tới hai sự kiện trên.

Có lẽ đây là điều khá lạ lùng của *chức năng* một tờ tạp chí khi *bỏ qua* hầu hết các sự kiện lớn, chỉ tập trung vào phản ánh rất nhiều đến việc một ngôi trường THPT Dân lập của tỉnh kỷ niệm 10 năm thành lập trường, trong khi năm 2009 này có tới mấy trường THPT ở Hà Nam kỷ niệm ngày thành lập như THPT Chuyên Hà Nam kỷ niệm 50 năm thành lập, THPT Kim Bảng A và THPT Nam Lý đều kỷ niệm 45 năm thành lập, chứ không riêng gì THPT Dân lập Thanh Liêm. Tất nhiên, trong hoàn cảnh phát hành tạp chí khó khăn, việc làm này dù

sao cũng có thể chấp nhận được vì đó chính là một nguồn thu từ phát hành tạp chí và quảng cáo rất quan trọng cho Hội VHNT Hà Nam, nhưng ít ra mỗi sự kiện trên cũng nên có một bài ngắn, hoặc một truyện ngắn, một bài thơ... nhắc tới như một hoạt động bình thường của *chức năng thông tấn*, kể cả *thông tấn của văn nghệ*. Với lại những tác phẩm văn học về hai đề tài này cũng không phải quá hiếm.

Cũng như mấy số tạp chí gần đây, nền bìa và màu sắc của tạp chí khá nhạt nhạt, ảnh không rõ nét, bên trong cũng khá lộn xộn các chuyên mục, sự đơn điệu và nghèo nàn về nội dung mà vài số gần đây người ta đã không buồn nhận xét về nó nữa. Ngoài chuyên mục "**Văn nghệ dân gian**" được định hình và đóng đinh cho tất cả các số tạp chí thì các chuyên mục khác số có, số không và thường không được định tính, định hình, mà Ban biên tập cứ "mì" bài, thích *nhét* bài vào chỗ nào thì *nhét* nên người đọc cũng không biết có những chuyên mục gì và bài nào dành cho chuyên mục đó. ngoại trừ phần *mục lục* có phân loại bài viết ra theo từng thể loại. Cũng như vài số tạp chí gần đây, số tạp chí này vẫn là sự xuất hiện tới hai bài viết trong cùng một số của những người trong Ban biên tập và cũng không được

trình bày theo từng chuyên trang. Cũng như vài số tạp chí gần đây, tạp chí số này cũng xuất hiện những bài thơ, những bài viết ngắn rất ngô nghê, rất khó hiểu, rất hời hợt và khó tiêu hoá nhưng lại được “*đóng khung*” hắt hối ngay những trang đầu tiên như một dạng bài “*đình*” của tạp chí khiến người đọc thật khó đủ can đảm và không thể đủ kiên nhẫn đọc các trang tiếp theo. Đó là loạt bài của *nhà thơ Đình Thị Hằng* (Phó Chủ tịch Hội). Xin trích dẫn nguyên vẹn một bài thơ để bạn đọc thẩm định, là một trong hai bài thơ được viết ra sau khi kết thúc lớp *Bồi dưỡng sáng tác văn chương hè 2009 của Trung tâm Bồi dưỡng viết văn Nguyễn Du của Hội Nhà văn Việt Nam*. Bài thơ “*Điều răn thứ 9*” của Đình Thị Hằng:

*Mẹ ôm quạt đến từng bàn rao bán*

*Thượng đế ngã nghiêng thưởng thức hương trời*

*Chỉ nghe khản khoản chào mời*

*Chợt tiếng quát nơi bàn: “Biến! Biến!...”*

*Túi quạt lệch xô nghiêng về phía biển*

*Thân liêu xiêu ngăn hạt nước vô tình*

*Mỏng mảnh giấy nan. Mỏng mảnh những sinh  
linh*

*Mẹ vẫn người chở che thân gió*

*Phố thị ồn ào mùa hoa phượng đỏ*

*Gặp mẹ bơ vơ bán gió cuối chiều*

*Con nghiện, cháu mồ côi... cần mẹ bao nhiêu*

*Chẳng dám xa trời, mẹ níu trời nuôi cháu*

*Gió mát mở ra được điều răn của Phật*

*Món nợ đời người lớn nhất: Tình thương!*

*Bài Cháy 9-7-2009*

Đó là toàn bộ bài thơ được đóng khung với màu sắc trang trí riêng khá trang trọng ngay đầu trang thứ 2 (trang 3, vì trang 1 dành cho phần Mục lục) của tạp chí. Có thể tôi không biết cách thẩm định, nhưng đọc những bài thơ, bài viết kiểu đó lên, tôi cứ có cảm giác rất khó diễn tả, khá thất vọng và khó chịu. Giá những bài thơ kiểu nôm na, vắn vè dễ dãi như thế, những dạng thơ kiểu thơ... báo chí như thế nếu đưa xuống trang cuối, hoặc gần cuối thì chắc cảm giác của tôi không khó diễn tả như thế. Giá

như, nhà thơ Đinh Thị Hằng không cho mình cái quyền của Phó Chủ tịch Hội, mà đưa những bài viết của mình, những bài thơ của mình lẫn vào cùng trang viết, trang thơ của mọi người, thì tôi đã không có cảm giác khó chịu như thế.

Đáng đọc nhất số này là hai tác phẩm văn xuôi. Một là tùy bút “*Bến quê*” của nhà văn Băng Sơn. Tôi rất thích đọc tùy bút của nhà văn Băng Sơn vì sự trải nghiệm, ngắn gọn, sắc sảo và giọng văn đầy suy tư, ngẫm ngợi của ông nên gặp lại tác phẩm của ông tôi đọc khá hào hứng. Tác phẩm thứ hai đáng đọc chính là truyện ngắn “*Khói chiều mỏng mảnh*” của tác giả Nguyễn Thái Sơn. Đây là một truyện ngắn đọc khá thú vị và nhân văn. Truyện viết về một gia đình giàu có, quyền thế với những con người ít tình nghĩa, thuê cô bé ôsin về chăm sóc cho người mẹ già bệnh tật. Truyện không có cách viết thu hút nhưng lại nhiều ngẫm ngợi và có kết truyện khá bất ngờ khi cô ôsin chính là con gái người vợ cũ của ông chủ nhà được mẹ sai lên chăm bà mẹ chồng cũ của mình. Cô để lại mọi thứ vật chất mà gia đình trả công cho ôsin và một bức thư ngắn nói rõ điều đó. Truyện để lại nhiều dư vị chua xót về một lối sống lạnh nhạt, đầy tính toán, lừa lọc của một bộ phận không nhỏ

những người từ quê lên phố và đang thành đạt. Cả hai tác phẩm này đều là hai tác phẩm không dự thi.

Sau nhiều hoạt động kêu gọi, thúc giục của Ban thường trực Hội VHNT Hà Nam, số lượng thơ, truyện ngắn và ký gửi về dự cuộc thi "***Viết về nông nghiệp, nông thôn và nông dân Hà Nam thời kỳ đổi mới***" có vẻ nhiều nên Ban biên tập lúng túng không biết chọn thế nào. đành đưa cả lên tạp chí để cho người đọc tự chọn lựa và mọi người tự đánh giá. Tôi nói điều này là có cơ sở, vì việc chấm sơ khảo để đưa tác phẩm dự thi đăng trên tạp chí đương nhiên là nhiệm vụ của Ban biên tập tạp chí Sông Châu, nhưng rõ ràng, các tác phẩm đăng lên, có rất nhiều sạn và đọc khá mệt mỏi. Cũng có thể số lượng tác phẩm dự thi thì nhiều nhưng chất lượng đúng là có nhiều điều đáng lo và chưa thực sự có được một vài tác phẩm tạm ưng ý. Đọc những tác phẩm dự thi các số trước và đặc biệt là số này với 13 bài thơ thì thấy số tác phẩm đọc tạm tạm là rất ít. Hầu hết người viết nghĩ rằng đã là thơ dự thi về nông nghiệp, nông thôn, nông dân thời kỳ đổi mới là *phải ca ngợi, phải đưa những hình ảnh hiện đại hoá nông nghiệp vào thơ, sự no ấm vào thơ nên không khác gì những câu khẩu hiệu, những bài về trên báo tường của các câu*

*lạc bộ thơ*. Thực ra đâu chỉ ca ngợi, đâu chỉ kể lễ sự thay đổi theo hướng hiện đại, giàu có của làng quê mới là thơ về nông thôn mới. Truyện ngắn dự thi số này có hai truyện đều của hội viên là truyện ngắn “*Trăm dâu đổ đầu tằm*” của Lê Thanh Kỳ nói về chuyện người nông dân khốn khổ vì mất đất, mất nghề mà loay hoay không tìm ra lối thoát khi các khu công nghiệp về tận làng quê. Truyện ngắn “*Hương hoa Mộc*” của Vũ Minh Thuý kể về vợ chồng Thêu và Kiên yêu nhau, giúp nhau vượt qua khó khăn để làm kinh tế và thành đạt. Cả hai truyện ngắn đều như những mẫu viết ngắn, có lời thoại, có nhân vật nhưng đều không có truyện, không rõ nét và chủ yếu là sự đối thoại của nhân vật nên thật khó để kể cho rõ ràng. Ngoài ra, còn có hai ký dự thi của hai hội viên khác. Ký “*Nhà khoa học chân đất*”, một tiêu đề đã được một vài tờ báo và cả Đài truyền hình Việt Nam sử dụng để nói về ông nông dân 80 tuổi Đinh Văn Viên ở Khả Phong, Kim Bảng, Hà Nam chuyên sáng chế ra các máy móc nông nghiệp từ những vật dụng thông thường, bây giờ được nhà văn Hoàng Giang Phú – Phó Tổng Biên tập tạp chí Sông Châu lấy lại để viết về chính nhân vật này. Không có chi tiết gì mới, không có nhiều chất văn

nên những ai được xem ti vi, được đọc báo về ông Viên chắc không thể ngồi đọc hết được bài ký. Ký “*Thao thức một vùng quê*” của hội viên Lê Huy Trường viết về những đổi thay ở Hà Nam, từ Phủ Lý, đến Duy Tiên. Lý Nhân sau khi có chính sách Tam Nông của Đảng và Nhà nước. Đó là những chấm phá đơn giản về cuộc sống nông thôn hôm nay nên còn nhạt. Tuy nhiên, số lượng các trang in cho các tác phẩm dự thi về đề tài tam nông này chiếm tới hơn 13 trang, trên tổng số 40 trang tạp chí.

Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập trường THPT Dân lập Thanh Liêm, ngôi trường mà nhà giáo Trần Văn Lộc, một hội viên Bộ môn Thơ đang làm Hiệu trưởng, được tạp chí dành hẳn 11 trang in và hai trang bìa (Bìa 2 và bìa 4) để in ảnh nên có thể coi đây là chuyên san kỷ niệm thành lập trường Dân lập Thanh Liêm cũng được, dù nó không được đẹp và sang trọng như khi làm tờ tập san riêng in 4 màu. Trong chuyên trang này có một bài tổng kết quá trình phát triển của trường và ký “*Những mùa hoa từ đất*” đều của nhà giáo Trần Văn Lộc. 3 bài thơ cũng của nhà giáo Trần Văn Lộc viết về những kỷ niệm dạy học là “*Nụ cười*”, “*Trông trường*”, “*Phượng hồng*”. Bài “*Những kỷ niệm với anh Trần*

*Văn Lộc*” của tác giả Nguyễn Hoàng Phú (*Tên thật của Phó Tổng biên tập Hoàng Giang Phú*) kể về những kỷ niệm của ông với nhà giáo Trần Văn Lộc, có *tranh thủ khoe* một số tác phẩm đăng báo trung ương của ông từ ngày ông còn dạy học. Ngoài ra, còn có bài viết của ông Nguyễn Quốc Tuấn, Giám đốc Sở Giáo dục đào tạo Hà Nam nhân kỷ niệm 10 năm thành lập trường và bài phỏng vấn một nhà giáo của trường, bài viết của một học sinh cũ của trường. Xin chúc mừng trường THPT Dân lập Thanh Liêm nhân kỷ niệm 10 năm thành lập.

Trang “*Văn nghệ dân gian*” có hai bài, trong đó có bài “*Dân ca nghi lễ hát Dặm - vấn đề sử dụng các thể thơ dân gian*” của Lê Thanh Vân (*Bút danh của Thư ký tòa soạn Lê Hữu Bách*) như một sự phản kháng yếu ớt và chữa cháy khá vụng về sau bài viết gây nhiều âm ỉ và nhiều dư luận không hay ở Hà Nam trong thời gian qua của tác giả Vương Nguyễn với tiêu đề “*Đôi điều trao đổi về Dân ca hát dặm Quyển Sơn*” in trên báo *Văn nghệ* của Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật thành phố Hồ Chí Minh, số 80 ra ngày 17 tháng 9 năm 2009, chỉ ra những điểm chưa thuyết phục trong cuốn sách của Lê Hữu Bách “*Khảo cứu về lễ hội Hát Dặm Quyển Sơn*”. Bài viết

đó khá sắc sảo và có nhiều tư liệu gây sốc của Vương Nguyễn, một người con làng hát dặm Quyển Sơn đã khiến nhiều người có cách nhìn khác về công trình nghiên cứu của Lê Hữu Bách, nên ông phải viết bài để vớt vát phần nào thể diện của mình. Ngoài ra, còn có bài “*Ngọn nguồn dân ca giao duyên vùng ngã ba sông Móng*” của Nguyễn Đình Lợi viết về những làn điệu dân ca ngã ba sông Móng ở Hà Nam.

Số tạp chí 77 này còn có nhạc và một số ảnh nghệ thuật, một số tin hoạt động văn nghệ của Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam trong thời gian qua.

*Thang 10 - 2009*

## MỤC LỤC

- Lời nói đầu – 5
- Càng đi nhiều, càng thấy mình kém cỏi – 7
- Thử bàn về tương lai văn học Hà Nam – 15
- Nhìn lại 10 năm thơ Hà Nam:  
đang chờ quả chín trái mùa – 23
- Nghĩ về văn xuôi Hà Nam: Buồn và lo – 32
- Dư chấn của một chuyện thơ – 41
- Đôi bờ - Khoảng cách quá xa  
cho một tương lai gần – 50
- Nuối tiếc một chiều heo may – 70
- Tri âm với người quá cố - 81
- Bến sông thao thức – 91
- Tâm trạng của một người đang đuối sức – 107
- Một tập thơ viết bằng tư duy nhà giáo – 115
- Nguyễn Hải Chi  
đang chín trong thơ lục bát – 126
- Thời sôi nổi - Những hồi ức dang dở  
về một cuộc hành trình – 139
- Nhà văn Đoàn Ngọc Hà  
và đứa con hiếm muộn – 155
- Đoàn Mạnh Phương  
với vết nứt ở Cổng làng – 168
- Nỗi niềm của một đứa em – 176
- Góp thêm mấy lời về văn hoá đọc – 185
- Tạp chí Sông Châu số 74 – 193
- Tạp chí Sông Châu số 75 – 200
- Tạp chí Sông Châu số 77 – 208

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

65 Nguyễn Du - Hà Nội

ĐT & Fax: 043 6222135

Email: nxbhoinhavan@yahoo.com

**T** **THỦ BÀN VÊ**  
VĂN HỌC HÀ NAM  
**DUONG ĐẠI**  
Tiểu luận - Phê bình

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
TRUNG TRUNG ĐÌNH

Chịu trách nhiệm bản thảo:  
TRẦN QUANG QUÝ

Biên tập:  
NGUYỄN VĂN SƠN

Sửa bản in thủ:  
VŨ THỊ NHI

Kỹ thuật vi tính và trình bày:  
TÁC GIẢ

Bìa:  
HOÀNG TRỌNG MUÔN

In tại: Xưởng in TTHL Trường ĐHSP Hà Nội  
Số lượng: 500 cuốn, khổ 13x19cm.  
Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số:  
55-2010/CXB/14-01/HNV  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2010